TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST
Ngày 28/4/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Xuân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế và ông Lê Bá Thành.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 28/4/2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2022/TLST-HS, ngày 05/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS, ngày 08/4/2022, đối với bị cáo:

- Lưu Sỹ A, sinh năm 1994; nơi cư trú: Xóm Dưới 3, xã V, huyện Đ, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lưu Sỹ T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Nh; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang tạm giữ, tạm giam từ 23/12/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 00 phút ngày 22/12/2021 tại nhà nghỉ Sông D thuộc địa phận thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh B do ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 ở cùng thôn làm chủ. Tổ công tác Công an huyện T, tỉnh B đã tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang tại sảnh tầng 1 nhà nghỉ đối tượng Lưu Sỹ A, sinh năm 1994; trú tại: Xóm Dưới 3, xã V, huyện Đ, tỉnh T đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn N, sinh năm 1994; trú tại: Thôn Đ, xã Ng, huyện T, tỉnh B. Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại túi áo khoác phía trước bên phải N đang mặc 01 túi nilon màu trắng có

viền kẻ màu xanh, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng hồng (cả N và A đều khai nhận đây là ma túy A vừa bán cho N); thu giữ tại túi quần phía trước bên phải A đang 02 tờ tiền gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, số seri KL14792482 và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, số seri PR20015068, tại mặt in hình Bác Hồ của tờ tiền này có chữ và số "Đề 10" (cả N và A đều khai nhận đây là tiền N vừa trả cho A để mua số ma túy trên). Ngoài ra lực lượng Công an còn thu giữ của A gồm: Tại túi quần phía trước bên phải 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng có số seri LO20490639; tại túi quần phía sau bên phải 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng có số seri PW19067519; tại túi quần phía trước bên trái 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, bên trong lắp sim số 0967.725.907 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh gắn BKS: 99H3-9849. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định. Sau đó bàn giao Lưu Sỹ A và Nguyễn Văn N cùng toàn bộ vật chứng cho Cơ quan CSĐT Công an huyện T để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 22/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số 10, trưng cầu Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh B giám định chất ma túy đối với chất tinh thể màu trắng hồng thu giữ của Nguyễn Văn N có phải là chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy không? Loại chất ma túy, tiền chất gì? Khối lượng mẫu gửi giám định là bao nhiêu?.

Tại bản kết luận giám định số: 67/KLGĐMT-PC09 ngày 24/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Chất tinh thể màu trắng hồng có khối lượng là 0,0941 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine

Methamphetamine là chất ma túy được quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Quá trình điều tra bị cáo Lưu Sỹ A và đối tượng Nguyễn Văn N đã khai nhận như sau: Bản thân Lưu Sỹ A là đối tượng nghiện ma túy nên đã nảy sinh ý định mua ma túy về để bán kiếm lời lấy tiền mua ma túy về sử dụng. Khoảng 18 giờ ngày 22/12/2021, Lưu Sỹ A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS: 99H3-9849 đến khu vực Trường May thuộc xã X, huyện T, tỉnh B. Tại đây, A gặp một người đàn ông không quen biết, do bản thân là người nghiện ma túy nên A nhận ra người đàn ông này có biểu hiện nghiện ma túy giống mình. Thấy vậy, A hỏi người đàn ông này "anh có hàng không để em hai trăm nước" (tức là hỏi mua hai trăm nghìn đồng tiền ma túy đá), người đàn ông đó trả lời "có". Anh đưa cho người đàn ông 200.000 đồng, người đàn ông cầm tiền rồi đưa cho A 01 túi nilon màu trắng có viền kẻ màu xanh bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng hồng (là ma túy đá), A cầm túi ma túy vừa mua được đút vào túi áo khoác phía trong bên trái A đang mặc

rồi đi tìm người mua ma túy để bán. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, A đi đến nhà nghỉ sông Dâu thuộc thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh B. Khi đến A gặp hai nam thanh niên đang đứng ở sảnh tầng 1 của nhà nghỉ (khi bị bắt quả tang A mới biết một người tự khai tên là Lê Đăng L, sinh năm 1990; trú tại: Thôn C, N, T, B và người còn lại tự khai tên là Nguyễn Văn N, sinh năm 1994; trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh B). Tại đó N có hỏi A: "anh có hàng không, bán cho em ba trăm đá" (tức là hỏi mua ma túy đá), A đồng ý. N dùng tay trái lấy từ trong người ra 300.000 đồng gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (tại mặt in ảnh Bác Hồ của tờ tiền có chữ và số "Đề 10") đưa cho A. A cầm tiền đút vào túi quần phía trước bên phải A đang mặc rồi lấy từ túi áo khoác phía trong bên trái A đang mặc 01 túi nilon màu trắng có viền kẻ màu xanh bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng hồng đưa cho N. N cầm và đút vào túi áo khoác phía trước bên phải N đang mặc. Khi A và N vừa giao dịch mua bán ma túy xong thì bị tổ công tác Công an huyện T, tỉnh B phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 25/CTr - VKSTT, ngày 04/4/2022 của VKSND huyện T đã truy tố bị cáo Lê Sỹ A về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà đã phân tích động cơ, mục đích, nhân thân, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên nội dung như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Sỹ A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Sỹ A từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2021.

Bị cáo là cá nhân hộ nghèo nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B. Bên ngoài phong bì thư có ghi "Mẫu vật hoàn lại sau giám định kèm theo Kết luận giám định số: 67/KLGĐMT-PC09 ngày 24/12/2021 của Phòng PC09. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng (bao gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, số seri KL14792482 và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, số seri PR20015068, tại mặt in hình Bác Hồ của tờ tiền này có chữ và số "Đề 10"). Trả lại bị cáo và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, bên trong lắp sim số 0967.725.907 và 70.000

đồng (trong đó 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng có số seri LO20490639 và 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng có số seri PW19067519.

Về án phí: Miễn tiền án phí cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của VKS và không có ý kiến gì.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà, bị cáo Lưu Sỹ A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 00 phút ngày 22/12/2021 tại sảnh tầng 1 nhà nghỉ Sông Dâu thuộc địa phận thôn Đ, xã Th, huyện T, tỉnh B do ông Nguyễn Văn Th ở cùng thôn làm chủ. Tổ công tác Công an huyện T, tỉnh B đã tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Lưu Sỹ A đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng tự khai tên Nguyễn Văn N 0,0941 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine với mục đích kiếm lời. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, đúng như tội danh và điều luật mà VKSND huyện T đã truy tố.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma tuý. Hành vi của bị cáo không những làm nguyên nhân ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của giống nòi mà còn là tác nhân lây nan căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS và làm nảy sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Chính vì vậy, đối với bị cáo cần xét xử nghiêm bằng chế tài hình sự mới có tác dụng phòng ngừa chung và giáo dục riêng bị cáo.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tiền án tiền sự nên bị cáo được xác định là người có nhân thân tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức đầy đủ hành vi bán mua túy là vi phạm

pháp luật và để có tiền bị cáo mua ma tuý về bán kiếm lời. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Do vậy, khi lượng hình cần được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo bán mua tuý để kiếm lời, nhưng bị cáo là cá nhân hộ nghèo nên áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với đối tượng tự khai tên là Nguyễn Văn N, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn Đ, Ng, T, B (là người mua ma túy của Lưu Sỹ A). Sau khi lấy lời khai tại Cơ quan điều tra, lợi dụng sơ hở trong việc canh giữ, N đã bỏ trốn. Cơ quan CSĐT Công an T đã tiến hành xác minh đối với N theo địa chỉ trên thì được Công an xã Ng cung cấp không có ai có họ tên, năm sinh như trên đang cư trú tại địa phương. Cơ quan CSĐT Công an T đã ra Thông báo truy tìm đối tượng số 180 ngày 15/2/2022 đối với Nam nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an T tách phần tài liệu liên quan đến Nam ra khi nào xác minh làm rõ sẽ xem xét xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lưu Sỹ A ở khu vực Trường May thuộc xã X, huyện T, tỉnh B.Do A không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện T không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ. Khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với Lê Đăng L là người đi cùng Nguyễn Văn N đến nhà nghỉ Sông Dâu và có mặt trong lúc bắt quả tang Lưu Sỹ A bán trái phép ma túy cho N. Do trước đó N không nói cho L biết việc đi cùng N đến nhà nghỉ là để mua ma túy và L cũng không góp tiền với N để mua ma túy. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện T không xem xét xử lý đối với L là phù hợp quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với ông Nguyễn Văn Th chủ nhà nghỉ Sông Dâu, ngày 22/12/2021 khi Lưu Sỹ A cùng các đối tượng đến nhà nghỉ của ông để thuê phòng sau đó thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy ông hoàn toàn không biết. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện T không xem xét xử lý đối với ông Th là phù hợp quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS: 99H3-9849. Quá trình điều tra đã có đủ căn cứ xác định chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn D, xã X, huyện T, tỉnh B (là chủ xưởng sản xuất nơi Lưu Sỹ A đang làm thuê). Chị X có để xe mô tô tại

xưởng cho công nhân sử dụng đi lại phục vụ công việc của xưởng. Ngày 22/12/2021 A sử dụng xe vào việc mua bán trái phép chất ma túy chị X hoàn toàn không biết. Vì vậy, ngày 18/3/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại cho chị X chiếc xe trên là phù hợp quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B bên ngoài phong bì thư có ghi "Mẫu vật hoàn lại sau giám định kèm theo kết luận giám định số: 67/KLGĐMT-PC09 ngày 24/12/2021 của Phòng PC09 thu được của bị báo; xét thấy, đây là vật do Nhà nước cấm lưu hành trái phép và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ. Đối với số tiền 300.000 đồng (bao gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, số seri KL14792482 và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, số seri PR20015068, tại mặt in hình Bác Hồ của tờ tiền này có chữ và số "Đề 10") thu được của bị báo; xét thấy, đây là số tiền bị cáo bán ma tuý mà có nên tịch sung công quỹ Nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, bên trong lắp sim số 0967.725.907 và số tiền 70.000 đồng (trong đó 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng có số seri LO20490639 và 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng có số seri PW19067519) thu được của bị báo; xét thấy, đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tuyên trả bị cáo.

[4]. Về án phí: Do bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Lưu Sỹ A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

* Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lưu Sỹ A 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2021. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

* Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B; bên ngoài phong bì thư có ghi "Mẫu vật hoàn lại sau giám định kèm theo Kết luận giám định số: 67/KLGĐMT-PC09 ngày 24/12/2021 của Phòng PC09. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 300.000 đồng (bao gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, số seri KL14792482 và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, số seri PR20015068, tại mặt in

hình Bác Hồ của tờ tiền này có chữ và số "Đề 10"). Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, bên trong lắp sim số 0967.725.907 và 70.000 đồng (trong đó 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng có số seri LO20490639 và 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng có số seri PW19067519 (theo biên bản giao, nhận vật chứng tài sản giữa Cơ quan điều tra Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ngày 27/4/2022).

* Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lưu Sỹ A.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Xuân Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B.
- VKSND tỉnh B.
- VKSND huyện T.
- THADS huyện T.
- Trại tạm giam công an tỉnh B.
- Bị cáo.
- UBND xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu HSVA.